

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

- Gói thầu số 01: Đầu tư máy đào bánh xích, mới 100%.
- Dự án: Đầu tư xe máy thiết bị đợt 1 năm 2026 của Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn.
- Chủ đầu tư: Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn (Binh đoàn 12 - Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

1.2.1. Yêu cầu chung:

Hàng hóa (thiết bị) nhà thầu chào hàng phải đảm bảo:

- Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hồ sơ pháp lý;
- Hàng hóa chưa qua sử dụng, chất lượng mới 100%;
- Kết cấu vững chắc, ổn định cao; các cụm chi tiết, bộ phận, trang thiết bị và hệ thống công tác đầy đủ, đồng bộ đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng kỹ thuật hiện hành và đảm bảo theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;
- Đảm bảo hoạt động đồng bộ của toàn bộ thiết bị; đảm bảo đầy đủ tính năng vận hành; đảm bảo năng suất, chất lượng vận hành và tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật, tiêu chuẩn an toàn vận hành theo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành và theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Hàng hóa (thiết bị) được Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

Hàng hóa nhà thầu chào hàng phải đảm bảo tối thiểu các đặc tính kỹ thuật theo tiêu chuẩn được mô tả ở bảng dưới đây:

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT YÊU CẦU

TT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
A	MÁY ĐÀO BÁNH XÍCH, DUNG TÍCH GẦU $\geq 1,6m^3$		
I	Yêu cầu chung		
-	Chủng loại hàng hóa	Máy đào bánh xích	Khác yêu cầu
-	Hãng sản xuất	Nêu rõ hãng sản xuất, nhãn hiệu, model, xuất xứ được chứng nhận	Khác yêu cầu
-	Nhãn hiệu, model		Khác yêu cầu
-	Xuất xứ		Khác yêu cầu
-	Chất lượng	Mới 100%, chưa qua sử dụng.	Khác yêu cầu
-	Năm sản xuất	2025-2026	Khác yêu cầu

TT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật		Mức độ đáp ứng	
			Đạt	Không đạt
II	Yêu cầu về thông số kỹ thuật			
1.	Gầu xúc			
-	Kiểu gầu	Gầu nghịch	Khác yêu cầu	
-	Dung tích gầu	$\geq 1,6 \text{ m}^3$	Khác yêu cầu	
2	Động cơ			
-	Loại động cơ	Động cơ Diesel, 4 kỳ, ≥ 6 xi lanh, có turbo tăng áp.	Khác yêu cầu	
-	Loại nhiên liệu	Diesel	Khác yêu cầu	
-	Công suất lớn nhất của động cơ	$\geq 194 \text{ kW}$	Khác yêu cầu	
-	Dung tích động cơ	$\leq 8,27$ lít	Khác yêu cầu	
-	Tính đồng bộ	Động cơ đồng bộ cùng hãng sản xuất với thiết bị	Khác yêu cầu	
-	Dung tích thùng nhiên liệu	≥ 600 lít	Khác yêu cầu	
3	Khả năng làm việc			
-	Lực đào của gầu lớn nhất	$\geq 228 \text{ KN}$	Khác yêu cầu	
-	Lực co tay cần lớn nhất	$\geq 171 \text{ KN}$	Khác yêu cầu	
-	Vận tốc di chuyển lớn nhất	$\geq 5,5 \text{ km/h}$	Khác yêu cầu	
-	Tốc độ quay toa	$\geq 9,5$ vòng/phút	Khác yêu cầu	
4	Phạm vi làm việc.			
-	Bán kính đào lớn nhất	$\geq 11.100 \text{ mm}$	Khác yêu cầu	
-	Chiều cao đổ lớn nhất	$\geq 7.050 \text{ mm}$	Khác yêu cầu	
-	Chiều sâu đào lớn nhất	$\geq 7.380 \text{ mm}$	Khác yêu cầu	
-	Bán kính quay nhỏ nhất	$\leq 4.435 \text{ mm}$	Khác yêu cầu	
5	Kích thước, trọng lượng			
-	Kích thước bao	Dài	$\leq 11.150 \text{ mm}$	Khác yêu cầu
		Rộng	$\leq 3.190 \text{ mm}$	Khác yêu cầu
		Cao	$\leq 3.285 \text{ mm}$	Khác yêu cầu
-	Chiều rộng bản xích	600 mm	Khác yêu cầu	
-	Chiều dài cần chính	$\geq 6.470 \text{ mm}$	Khác yêu cầu	

TT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
-	Chiều dài tay cần	≥ 3.185 mm	Khác yêu cầu
-	Khoảng sáng gầm xe	≥ 500 mm	Khác yêu cầu
-	Bán kính quay đuôi máy	≤ 3.450 mm	Khác yêu cầu
-	Khối lượng bản thân	≤ 32.600 kg	Khác yêu cầu
6	Ca bin	Cabin kín có hệ thống điều hòa nhiệt độ, có bảng giám sát điện tử.	Không đạt yêu cầu tối thiểu
7	Phần mềm quản lý từ xa	Máy phải được trang bị kèm theo phần mềm quản lý từ xa (<i>kết nối được với máy tính và điện thoại thông minh</i>). Phần mềm tối thiểu phải theo dõi được các thông số: <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí làm việc chính xác của máy. - Tiêu hao nhiên liệu mỗi giờ và cả ngày làm việc. - Thông báo định kỳ bảo dưỡng. - Thời gian làm việc của các chế độ làm việc: di chuyển, nổ máy không tải, đào xúc. 	Không đạt yêu cầu tối thiểu
B	MÁY ĐÀO BÁNH XÍCH, DUNG TÍCH GÀU $\geq 1,9\text{m}^3$		
I	Yêu cầu chung		
-	Chủng loại hàng hóa	Máy đào bánh xích	Khác yêu cầu
-	Hãng sản xuất		Khác yêu cầu
-	Nhãn hiệu, model	Nêu rõ hãng sản xuất, nhãn hiệu, model, xuất xứ được chứng nhận	Khác yêu cầu
-	Xuất xứ		Khác yêu cầu
-	Chất lượng	Mới 100%, chưa qua sử dụng.	Khác yêu cầu
-	Năm sản xuất	2025-2026	Khác yêu cầu
II	Yêu cầu về thông số kỹ thuật		
1.	Gầu xúc		
-	Kiểu gầu	Gầu nghịch	Khác yêu cầu
-	Dung tích gầu	$\geq 1,9$ m ³	Khác yêu cầu
2	Động cơ		
-	Loại động cơ	Động cơ Diesel, 4 kỳ, ≥ 6 xi lanh, có turbo tăng áp.	Khác yêu cầu

TT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	
-	Loại nhiên liệu	Diesel	Khác yêu cầu	
-	Công suất lớn nhất của động cơ	≥ 270 kW	Khác yêu cầu	
-	Dung tích động cơ	$\leq 11,04$ lít	Khác yêu cầu	
-	Tính đồng bộ	Động cơ đồng bộ cùng hãng sản xuất với thiết bị	Khác yêu cầu	
-	Dung tích thùng nhiên liệu	≥ 650 lít	Khác yêu cầu	
3	Khả năng làm việc			
-	Lực đào của gầu lớn nhất	≥ 278 KN	Khác yêu cầu	
-	Lực co tay cần lớn nhất	≥ 233 KN	Khác yêu cầu	
-	Vận tốc di chuyển lớn nhất	$\geq 5,5$ km/h	Khác yêu cầu	
-	Tốc độ quay toa	$\geq 9,1$ vòng/phút	Khác yêu cầu	
4	Phạm vi làm việc.			
-	Bán kính đào lớn nhất	≥ 12.005 mm	Khác yêu cầu	
-	Chiều cao đồ lớn nhất	≥ 7.625 mm	Khác yêu cầu	
-	Chiều sâu đào lớn nhất	≥ 7.790 mm	Khác yêu cầu	
-	Bán kính quay nhỏ nhất	≤ 4.805 mm	Khác yêu cầu	
5	Kích thước, trọng lượng			
-	Kích thước bao	Dài	≤ 12.040 mm	Khác yêu cầu
-		Rộng	≤ 3.430 mm	Khác yêu cầu
-		Cao	≤ 3.660 mm	Khác yêu cầu
-	Chiều rộng bản xích	600 mm	Khác yêu cầu	
-	Chiều dài cần chính	≥ 7.060 mm	Khác yêu cầu	
-	Chiều dài tay cần	≥ 3.380 mm	Khác yêu cầu	
-	Khoảng sáng gầm xe	≥ 555 mm	Khác yêu cầu	
-	Bán kính quay đuôi máy	≤ 3.645 mm	Khác yêu cầu	
-	Khối lượng bản thân	≤ 43.320 kg	Khác yêu cầu	
6	Ca bin	Cabin kín có hệ thống điều hòa nhiệt độ, có bảng giám sát điện tử.	Không đạt yêu cầu tối thiểu	

TT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
7	Phần mềm quản lý từ xa	Máy phải được trang bị kèm theo phần mềm quản lý từ xa (<i>kết nối được với máy tính và điện thoại thông minh</i>). Phần mềm tối thiểu phải theo dõi được các thông số: <ul style="list-style-type: none">- Vị trí làm việc chính xác của máy.- Tiêu hao nhiên liệu mỗi giờ và cả ngày làm việc.- Thông báo định kỳ bảo dưỡng.- Thời gian làm việc của các chế độ làm việc: di chuyển, nổ máy không tải, đào xúc.	Không đạt yêu cầu tối thiểu

Ghi chú: Trong yêu cầu kỹ thuật, tên model hay tên thiết bị (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo, nhà thầu tham dự có thể chào hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn (tương đương hoặc có cơ sở chứng minh được tốt hơn về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, tính năng sử dụng).

1.3. Các yêu cầu khác: Không.

Mục 2. Bản vẽ: Không yêu cầu.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:

Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu tổ chức kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa (thiết bị) hoặc một số bộ phận của hàng hóa (thiết bị) để làm căn cứ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, hoặc làm căn cứ để ký kết hợp đồng, hoặc làm căn cứ trình phê duyệt nghiệm thu, bàn giao. Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng mọi điều kiện về kỹ thuật để thực hiện kiểm tra và thử nghiệm. Khi tiến hành kiểm tra và thử nghiệm, hàng hóa chào thầu phải được kiểm định theo quy định.

1. Nội dung kiểm tra và thử nghiệm gồm:

- Kiểm tra chất lượng kỹ thuật, tính đầy đủ, đồng bộ của kết cấu, các cụm chi tiết, các bộ phận, các trang thiết bị và hệ thống công tác, theo tiêu chuẩn hiện hành, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và theo yêu cầu của E-HSMT.

- Kiểm tra, thử nghiệm hoạt động đồng bộ của toàn bộ thiết bị; kiểm tra khả năng đảm bảo tính năng vận hành có tải, năng suất hoạt động, chất lượng vận hành theo tiêu chuẩn hiện hành, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và theo yêu cầu của E-HSMT.

2. Thời gian, địa điểm kiểm tra, thử nghiệm: theo thông báo của Chủ đầu tư, nhưng phải sau khi có kết quả đánh giá E-HSDT của Tổ chuyên gia đấu thầu.

3. Trình tự tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:

- Chủ đầu tư có văn bản thông báo với nhà thầu về kế hoạch, nội dung, yêu cầu, thời gian kiểm tra, thử nghiệm.

- Nhà thầu chuẩn bị mọi điều kiện về kỹ thuật của hàng hóa (thiết bị), điều kiện về thử tải và tất cả các nội dung bảo đảm có liên quan khác. Chi phí bảo đảm cho kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Chủ đầu tư cùng nhà thầu tiết hành kiểm tra, thử nghiệm chi tiết theo các nội dung nhà thầu đã nêu trong E-HSMT, theo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và theo yêu cầu của E-HSMT.

- Chủ đầu tư và nhà thầu lập Biên bản kiểm tra, thử nghiệm để xác định tình trạng thực tế. Trường hợp, có nội dung chưa thống nhất, Chủ đầu tư có quyền bảo lưu ý kiến và kết luận về nội dung kiểm tra, thử nghiệm. Trường hợp không đồng ý với kết luận kiểm tra, thử nghiệm của Chủ đầu tư, nhà thầu có quyền mời bên thứ 3 tổ chức kiểm tra, thử nghiệm để chứng minh. Chủ đầu tư chỉ chấp nhận kết quả kiểm tra, thử nghiệm theo yêu cầu của nhà thầu khi có đủ các điều kiện sau đây:

+ Nhà thầu có văn bản gửi Chủ đầu tư đề nghị kiểm tra, thử nghiệm lại, đảm bảo Chủ đầu tư nhận được trong vòng 03 ngày kể từ ngày kiểm tra, thử nghiệm gần nhất của Chủ đầu tư. Thời gian kiểm tra, thử nghiệm lại không quá 07 ngày kể từ ngày nhà thầu ký văn bản đề nghị.

+ Nội dung kiểm tra, thử nghiệm có sự chứng kiến của đại diện Chủ đầu tư;

+ Nội dung, quy trình kiểm tra, thử nghiệm phải phù hợp với E-HSMT và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành tại Việt Nam;

+ Đại diện bên thứ 3 thực hiện dịch vụ kiểm tra, thử nghiệm phải là đơn vị được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, có đủ chức năng và năng lực kiểm tra liên quan đến hàng hóa, nội dung kiểm tra.

+ Kết quả kiểm tra, thử nghiệm phải được bên thứ 3 xác nhận chi tiết, đầy đủ nội dung bằng văn bản.